

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 150/2019/HS-ST

Ngày 11-10-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Lượng;

2. Ông Đào Văn Nô.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Nam - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Đặng Kim Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 141/2019/TLST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2019; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 151/2019/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Thành M (tên gọi khác B), sinh năm 1994 tại Bình Dương; nơi thường trú: Tổ T, khu phố P, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thành M (đã chết) và bà Phan Thị L; chưa vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 22-12-2016, bị Công an phường T, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy.

Ngày 12-6-2019, có hành vi trộm cắp tài sản bị bắt khẩn cấp và tạm giữ từ ngày 13-6-2019 sau đó chuyển sang tạm giam cho đến nay; có mặt.

Bị hại: Ông Lê Phước Th, sinh năm 1993; địa chỉ: Ấp T, xã A, huyện M, tỉnh An Giang; tạm trú: Ấp B, xã C, thị xã U, tỉnh Bình Dương; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Bùi Minh H, sinh năm 1984; địa chỉ: Tổ B, ấp T, xã C, thị xã U, tỉnh Bình Dương; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thành M là đối tượng nghiện ma túy, M và ông Bùi Minh H có mối quan hệ quen biết nhau. Khoảng 11 giờ ngày 12-6-2019, M điều khiển xe mô tô biển số 51FC - 1588 đi từ chỗ làm thuê của M đến khu vực dãy nhà trọ của ông Bùi Văn Nh thuộc ấp B, xã C để xem đá gà. Đến nơi, M dựng xe mô tô 51FC - 1588 trước cổng và đi bộ vào bên trong dãy nhà trọ thì M nhìn thấy phòng trọ số 8B thuộc dãy nhà trọ của ông Bùi Văn Nh không có đóng cửa và ông Lê Phước Th đang nằm ngủ dưới nền gạch, ông Th có để một điện thoại di động hiệu Nokia 8.1, màu xanh, bên ngoài có gắn ốp lưng bằng nhựa màu vàng bên cạnh. Thấy vậy, M nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại của ông Th để bán lấy tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân. Thực hiện ý định, M quan sát xung quanh thấy không có ai nên bước vào phòng trọ 8B và dùng tay trái cầm lấy điện thoại di động Nokia 8.1, sau đó bỏ điện thoại vào trong túi quần phía trước bên trái M đang mặc và nhanh chóng đi ra cổng dãy nhà trọ và điều khiển xe mô tô 51FC - 1588 chạy về hướng chợ Phú Chánh để tìm nơi tiêu thụ. Khi đến chợ Phú Chánh, M gặp ông Bùi Minh H, M đưa ông H xem điện thoại di động Nokia 8.1 và nói với ông H là M vừa mới chuộc điện thoại di động này ra với giá 1.000.000 đồng, do cần tiền tiêu xài nên muốn bán cho ông H điện thoại này với giá 1.500.000 đồng. Nghe vậy, ông H nghĩ là điện thoại của M nên đồng ý mua và đưa cho M số tiền 1.500.000 đồng. M cầm lấy số tiền 1.500.000 đồng ông H đưa, đi trả nợ và tiêu xài cá nhân.

Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, ông Lê Phước Th thức dậy và phát hiện mất điện thoại di động Nokia 8.1 nên xem lại hình ảnh camera an ninh tại khu vực dãy nhà trọ của ông Bùi Văn Nh và phát hiện 01 đối tượng (không rõ nhân thân, lai lịch) điều khiển xe mô tô biển số 51FC - 1588 có biểu hiện nghi vấn nên đến Công an xã C trình báo sự việc.

Nhận được tin báo, Công an xã C tiến hành rà soát, xác minh và xác định đối tượng nghi vấn nêu trên là Lê Thành M nên mời M về trụ sở làm việc. Qua làm việc M đã khai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt điện thoại Nokia 8.1 của ông Th.

Trên cơ sở lời khai của Lê Thành M, Công an xã C mời ông Bùi Minh H về trụ sở làm việc và lập biên bản tạm giữ: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 8.1, màu xanh, số Imel: 356965090548391, bên ngoài có gắn ốp lưng bằng nhựa màu vàng, do ông H giao nộp; 01 xe mô tô biển số 51FC - 1588, số máy FMH003279, số khung XP03279 do Lê Thành M giao nộp.

Công an xã Phú Chánh lập hồ sơ vụ việc ban đầu và chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên thụ lý theo thẩm quyền.

Tại bản Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 175/KLTS-TTHS ngày 20-6-2019 và số 230/KLTS-TTHS ngày 06-8-2019 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thị xã Tân Uyên, kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 8.1, màu xanh, số Imel: 356965090548391, bên ngoài có gắn

ốp lưng bằng nhựa màu vàng, đã qua sử dụng, tại thời điểm bị chiếm đoạt có tổng giá trị 4.810.000 đồng. Ngày 06-8-2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên ban hành Quyết định xử lý vật chứng số 127 trả lại điện thoại cho ông Th, ông Th không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Bản Cáo trạng số 145/CT-VKS-TU ngày 27-8-2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Lê Thành M về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng, cho rằng bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên đề nghị áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê Thành M từ 06 đến 09 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Lê Phước Th đã nhận lại tài sản, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Bùi Minh H không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền mua điện thoại nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Trong phần trình bày lời nói sau cùng bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, rất hối hận, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tình tiết định tội, định khung hình phạt: Bị cáo Lê Thành M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 12-6-2019, tại ấp B, xã C, thị xã U, tỉnh Bình Dương, bị cáo Lê Thành M đã có hành vi lén lút chiếm đoạt một điện thoại di động hiệu Nokia 8.1 màu xanh, bên ngoài gắn ốp lưng bằng nhựa màu vàng của ông Lê Phước Th có tổng giá trị là 4.810.000 đồng (Bốn triệu tám trăm mười nghìn đồng). Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Như vậy, đủ

căn cứ khẳng định nội dung Cáo trạng số 145/CT-VKS-TU ngày 27-8-2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm đối với xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Mặt khác, hành vi này còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo sợ cho người dân tại khu vực xảy ra vụ án. Do đó, cần xử bị cáo mức án nghiêm mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của Nhà nước mà yên tâm cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Xét thấy, mức án và hướng xử lý vật chứng của đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là phù hợp nên chấp nhận.

[7] Đối với ông Bùi Minh H mua điện thoại di động hiệu Nokia 8.1 của bị cáo nhưng không biết là tài sản bị cáo trộm mà có. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên không đề nghị xử lý đối với ông H là phù hợp.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Đối với số tiền bị cáo bán điện thoại 1.500.000 đồng là tiền thu lợi bất chính nên cần buộc bị cáo nộp lại để sung ngân sách Nhà nước.

- Đối 01 xe mô tô Wave, màu bạc, biển số 51FC-1588, số máy FMH003279, số khung XP 03279 qua tra cứu không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng, bị cáo khai xe của bị cáo, bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu, sung ngân sách Nhà nước.

[10] Về việc xem xét việc áp dụng, thay đổi hoặc hủy bỏ biện pháp ngăn chặn: Cần tiếp tục tạm giam đối với bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

[11] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lê Thành M (tên gọi khác B) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Thành M 07 (Bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13-6-2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Buộc bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính 1.500.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô Wave, màu bạc, biển số 51FC-1588, số máy FMH003279, số khung XP 03279 đầu xe bị bể, không đèn trước, không bửng bên phải, không gương chiếu hậu, không hộp chăm xích (không kiểm tra trong máy).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04-9-2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương).

4. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lê Thành M phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- PV06 Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- Công an thị xã Tân Uyên;
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Bích Hạnh

